

Số: 1091/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 784/TTr-SKHĐT-KT ngày 10/4/2020 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa và vận dụng các quy định của Nhà nước vào điều kiện thực tế trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, góp phần thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách đầy đủ, bảo đảm tính chính xác, bảo đảm độ tin cậy và an toàn về mặt pháp lý của chính sách nhằm tạo bước chuyển biến mới trong thực hiện hoạt động hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp góp phần tháo gỡ khó khăn.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản; Phù hợp với điều kiện, nguồn lực và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chính sách được xây dựng hướng đến nhóm đối tượng cụ thể đó là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Các nội dung hỗ trợ của chính sách không quy định những chính sách Trung ương đã ban hành và không trùng lặp với các chính sách, chương trình hỗ trợ khác trên địa bàn tỉnh.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, nguồn lực, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Các doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu chính sách

Việc ban hành chính sách hỗ trợ mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại sẽ góp phần tích cực trong hỗ trợ thành lập và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Việc hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị cũng như sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực qua đó giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW XII về “phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán phù hợp theo quy định, phù hợp với thực tế địa phương hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Nội dung chính sách

2.1. Hỗ trợ mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước theo Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh (không bao gồm chi phí gian hàng) nhưng không quá 20 triệu đồng mỗi lần; mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 2 lần mỗi năm.

Các nội dung hỗ trợ mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại không quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Điều 21, Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

2.2. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% tổng chi phí đối với một học viên là người lao động, cán bộ quản lý của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức; mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 4 người/năm.

Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ hoàn

toàn kinh phí (đi lại, lưu trú, tài liệu) khi được cử tham gia các khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo, tập huấn dưới 03 tháng do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh tổ chức.

2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, nhóm khởi nghiệp thành lập doanh nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn thực hiện hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp lần đầu (thực hiện tại đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh), tối đa 400 ngàn đồng/hợp đồng.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ 50% phí sử dụng dịch vụ khai báo thuế, kế toán trong 2 năm đầu (tính từ thời điểm sau khi chuyển đổi) nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng mỗi năm.

Các nội dung hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại không quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

3. Giải pháp thực hiện

- Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH CHÍNH SÁCH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn lực

Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách dự kiến bao gồm: Ngân sách Nhà nước địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm thi hành Chính sách sau khi được thông qua

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện chính sách.

- Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quy định này được bố trí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Hằng năm, căn cứ vào các mức hỗ trợ, các ngành chức năng theo quy định lập kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA CHÍNH SÁCH

Dự kiến trình thông qua Chính sách tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh vào tháng 7/2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn tất hồ sơ, thủ tục cần thiết để trình Thường trực HĐND tỉnh thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.13.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung